TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA SÚP** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bành Trọng Bình

Bà Nguyễn Thị Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Đình Đ (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1972, tại: tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Đình T và con bà: Lê Thị L. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mỹ P, có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay bị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Mỹ P, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Công B, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt)*

2. Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 04/02/2019, tổ công tác Công an huyện Ea Súp tiến hành kiểm tra khuôn viên của gia đình Đặng Đình Đ ở thôn A, xã C phát hiện có 02 lóng gỗ tròn, chủng loại gỗ Sao, nhóm III (01 lóng có chiều dài 3,2 mét, đường kính 85cm; 01 lóng có chiều dài 3,2 mét, đường kính 87cm). Mở rộng kiểm tra phát hiện có 02 lóng gỗ, chủng loại Dầu và Chiêu liêu ổi, nhóm IV, VI (01 lóng có chiều dài 4,4 mét, đường kính 43cm; 01 lóng có chiều dài 4,2 mét, đường kính 42cm), 01 lóng đang xẻ dở và 23 tấm gỗ xẻ, chủng loại Căm xe, Bình linh, Kơ Nia, Chiêu liêu ổi, Dầu, thuộc nhóm II đến nhóm VI. Tất cả số lượng gỗ trên, Đ không cung cấp được giấy tờ chứng minh nguồn gốc.

Ngày 01/3/2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường đối với vụ việc bị phát hiện vào ngày 04/02/2019 tại gia đình nhà của Đ, tổ khám nghiệm tiếp tục phát hiện tại khu vực gần xưởng cưa nhà của Đ có 80 tấm gỗ ván xẻ (từ nhóm II đến nhóm VI) cũng không có giấy tờ hợp pháp. Đ khai nhận đây là số gỗ mình tích lũy từ những năm trước để sau này làm nhà ở.

Kết quả xác minh ban đầu xác định, vào ngày 19/11/2018 Đặng Đình Đ đã bị Hạt kiểm lâm huyện E ra quyết định xử phạt hành chính số tiền: 7.500.000 đồng, về hành vi cất giữ lâm sản trái phép, Đ đã chấp hành hình phạt vào ngày 25/12/2018.

Quá trình điều tra xác định 02 lóng gỗ bị phát hiện vào ngày 04/02/2019 tại gia đình Đ là của anh Nguyễn Quang D mua lại của hai người đồng bào không xác định được nhân thân lai lịch. Trưa ngày 04/02/2019 anh D có gọi điện cho Đ để thuê Đ xẻ, lúc này Đ không có ở nhà và có nói với anh D khi nào về sẽ xẻ cho anh D, sau đó anh D đã mang 02 lóng gỗ này đến để trong khuôn viên nhà của Đ.

Đối với 03 lóng gỗ và 23 tấm ván là của anh Nguyễn Công B mua lại của một số người dân không xác định được cụ thể là ai, ở đâu, vào khoảng đầu tháng 01/2019 anh B chở 10 lóng gỗ đến nhà của Đ để thuê Đ xẻ, Đ đồng ý và đã xẻ được 06 lóng được 23 tấm ván, 01 lóng đang xẻ dở, còn lại 03 lóng do máy cưa bị hư nên chưa xẻ được.

Ngày 11/7/2019 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Đình Đ phát hiện trong nhà của Đ có: 4.528kg thanh gỗ xẻ nhiều kích cỡ, 519kg gỗ có hình dạng giống đòn tay, 03 lóng gỗ tròn và 04 hộp gỗ, tất cả số gỗ này cũng không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc.

Tại kết luận giám định ngày 29/3/2019 của Chi cục kiểm lâm Đắk Lắk, kết luận: Khối lượng, chủng loại gỗ bị lập biên bản ngày 04/02/2019 có khối lượng gỗ tròn: 4,840 m^3/ 04 lóng gỗ tròn, chủng loại: Sao, Dầu và Chiêu liêu ổi. Gỗ xẻ: 0,511 m^3/24 thanh, tấm, hộp. Chủng loại, nhóm gỗ gồm: Căm xe, Bình linh, Kơ Nia, Chiêu liêu ổi, Dầu, Sao thuộc nhóm II đến nhóm VI. Khối lượng, chủng loại gỗ bị lập biên bản ngày 01/3/2019, khối lượng: 1,242 m^3/80 thanh, tấm, hộp gỗ xẻ, chủng loại Căm xe, Sao, Cà chắc, Bình linh, Dầu, Trám, Chiêu liêu ổi thuộc nhóm II đến nhóm VII. Số lượng: 0,511 m^3 và 1,242 m^3 quy tròn là: 2,804 m^3.

Tại kết luận giám định ngày 08/8/2019 của Chi cục kiểm lâm Đắk Lắk, kết luận khối lượng, chủng loại gỗ tròn và xẻ bị tạm giữ ngày 11/7/2019 như sau: 03 lóng gỗ có khối lượng: 1,227 m^3, chủng loại là Dầu và Xoan rừng. 04 hộp gỗ xẻ có khối lượng: 0,179 m^3, quy tròn là: 0,286 m^3, chủng loại là Cẩm sừng và Xoan rừng. Khối lượng: 5.047kg gỗ xẻ và gỗ phôi dùng để đóng bàn ghế, quy ra khối lượng là: 5.047 m^3, quy tròn là: 5,047 m^3, chủng loại: Giáng hương, Cẩm sừng, Gõ mật, Chiêu liêu, Căm xe, Cà chắc, Dầu:

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 lóng gỗ Sao (nhóm III), có khối lượng: 3,621 m^3; 02 lóng gỗ Dầu (nhóm IV), Chiêu liêu ổi (nhóm VI), có khối lượng: 1,219 m^3; 24 thanh, tấm, hộp các loại từ nhóm II đến nhóm VI, có khối lượng: 0,511m^3, quy tròn là: 0,817 m^3; 80 thanh, tấm, hộp các loại từ nhóm II đến nhóm VI, có khối lượng là: 1,242 m^3, quy tròn là: 1,987 m^3; 03 lóng gỗ tròn có khối lượng là: 1,227 m^3; 04 hộp gỗ có khối lượng: 0,179 m^3, quy tròn là: 0,286 m^3; Khối lượng gỗ xẻ: 5.047kg = 5,047 m^3, quy tròn là: 5,047 m^3.

Tại kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E kết luận: 01 dàn cưa CD đứng, cưa đã cũ, đã qua sử dụng, sản xuất và lắp ráp trong nước có giá là 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 12/10/2019 và bổ sung tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, đã truy tố Đặng Đình Đ về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, bổ sung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Đình Đ phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản";* Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đặng Đình Đ mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 lóng gỗ Sao (nhóm III), có khối lượng: 3,621 m^3; 02 lóng gỗ Dầu (nhóm IV), Chiêu liêu ổi (nhóm VI), có khối lượng: 1,219 m^3; 24 thanh, tấm, hộp các loại từ nhóm II đến nhóm VI, có khối lượng: 0,511 m^3, quy tròn là: 0,817 m^3; 80 thanh, tấm, hộp các loại từ nhóm II đến nhóm VI, có khối lượng là: 1,242 m^3, quy tròn là: 1,987 m^3; 03 lóng gỗ tròn có khối lượng là: 1,227 m^3; 04 hộp gỗ có khối lượng: 0,179 m^3, quy tròn là: 0,286 m^3; Khối lượng gỗ xẻ: 5.047kg = 5,047 m^3, quy tròn là: 5,047 m^3.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 1/2 trị giá dàn cưa CD tại thời điểm định giá là 2.500.000 đồng, đây là phương tiện bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên Tòa không có ai có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Bị cáo Đặng Đình Đ không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của những người làm chứng anh Nguyễn Công B, anh Nguyễn Quang D không có lý do, nhưng tại Cơ quan điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới quá trình xét xử. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định: Do ý thức coi thường pháp luật và vì mục đích tư lợi, nên vào các ngày 04/02/2019 và ngày 01/3/2019 Đặng Đình Đ đã có hành vi tàng trữ tổng cộng 7,644 m^3 gỗ quy tròn, từ nhóm II đến nhóm VII, chủng loại: Sao, Dầu, Trám, Chiêu liêu ổi, Căm xe, Cà chắc, Bình Linh. Trong tổng số 7,644 m^3 gỗ Đ tàng trữ thì Đ còn có hành vi chế biến 2,804 m^3 gỗ quy tròn. Ngày 11/7/2019 Đ tiếp tục có hành vi tàng trữ tổng cộng 6,56 m^3 gỗ quy tròn, từ nhóm II đến nhóm VI,

chủng loại: Căm xe, Giáng hương, Gõ mật, Mun, Vảy ốc, Chiêu liêu, Cà chắc, Dầu, Xoan đào. Trước đó, vào ngày 19/11/2018 Đ bị Hạt kiểm lâm huyện E ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng, về hành vi cất giữ lâm sản trái phép, Đ đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 25/12/2018.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đ đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Điều 232 của Bộ luật Hình sự, quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đặng Đình Đ theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo Đ gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù, trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cất giấu lâm sản trái pháp luật, lẽ ra phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ, chế biến gỗ trái quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến công tác quản lý và bảo vệ rừng của nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình và cần xử phạt nghiêm để trừng trị, giáo dục đối với bị cáo. Ngoài ra, còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để theo dõi, giám sát cũng đảm bảo

việc giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và cũng nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 lóng gỗ Sao (nhóm III), có khối lượng: 3,621 m^3; 02 lóng gỗ Dầu (nhóm IV), Chiêu liêu ổi (nhóm VI), có khối lượng: 1,219 m^3; 24 thanh, tấm, hộp các loại từ nhóm II đến nhóm VI, có khối lượng: 0,511 m^3, quy tròn là: 0,817 m^3; 80 thanh, tấm, hộp các loại từ nhóm II đến nhóm VI, có khối lượng là: 1,242 m^3, quy tròn là: 1,987 m^3; 03 lóng gỗ tròn có khối lượng là: 1,227 m^3; 04 hộp gỗ có khối lượng: 0,179 m^3, quy tròn là: 0,286 m^3; Khối lượng gỗ xẻ: 5.047kg = 5,047 m^3, quy tròn là: 5,047 m^3 là phù hợp.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 1/2 trị giá dàn cưa CD tại thời điểm định giá là 2.500.000 đồng, đây là phương tiện bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên Tòa không có ai có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Đình Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Quang D và anh Nguyễn Công B chưa đủ cơ sở để xử lý về hình sự nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Đình Đ phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*.

Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình Đ 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Đặng Đình Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 lóng gỗ Sao (nhóm III), có khối lượng: 3,621m^3; 02 lóng gỗ Dầu (nhóm IV), Chiêu liêu ổi (nhóm VI), có khối lượng: 1,219 m^3; 24 thanh, tấm, hộp các loại từ nhóm II đến nhóm VI, có khối lượng: 0,511 m^3, quy tròn là: 0,817 m^3; 80 thanh, tấm, hộp các loại từ nhóm II đến nhóm VI, có khối lượng là: 1,242 m^3, quy tròn là: 1,987 m^3; 03 lóng gỗ tròn có khối lượng là: 1,227 m^3; 04 hộp gỗ có khối lượng: 0,179 m^3, quy tròn là: 0,286 m^3; Khối lượng gỗ xẻ: 5.047kg = 5,047 m^3, quy tròn là: 5,047 m^3. *(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea Súp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện E ngày 23 tháng 10 năm 2019).*

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 1/2 trị giá dàn cưa CD là 2.500.000 đồng (Dàn cưa CD được định giá tại thời điểm định giá là 5.000.000 đồng), đây là phương tiện bị cáo Đ dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Đặng Đình Đ phải chịu 200.000^đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1 - TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện E;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Hoài